

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1953 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 03 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải thiện chỉ số Đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019-2020 theo Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 33/TTr-SKHCHN ngày 22 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải thiện chỉ số Đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019-2020 theo yêu cầu Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / nrz

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&CN;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước - Chnh nhánh Đắk Nông;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTKH, CTTĐT, NN(H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ cải thiện chỉ số Đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019-2020 theo Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải thiện chỉ số Đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019-2020 như sau:

I. Vai trò của việc cải thiện các chỉ số đổi mới sáng tạo tại địa phương

Hệ thống các chỉ số đổi mới sáng tạo của địa phương đóng vai trò quan trọng vào việc bổ sung cho hệ thống chỉ số đổi mới ở cấp quốc gia, cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao tính cạnh tranh nền kinh tế quốc gia so với hệ thống nền kinh tế toàn cầu. Vai trò của chỉ số đổi mới sáng tạo tại địa phương thể hiện như sau:

- Thứ nhất, việc cải thiện hệ thống các chỉ số đổi mới sáng tạo của địa phương góp phần hình thành các chính sách đổi mới tại địa phương, thúc đẩy việc hiện đại hóa và đa dạng hoá cơ cấu kinh tế tại địa phương.

- Thứ hai, thúc đẩy hình thành và phát triển nhiều hoạt động sáng tạo và các nhóm doanh nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương. Hệ thống chính sách đổi mới sẽ thúc đẩy hỗ trợ các hoạt động sáng tạo, các nhóm doanh nghiệp đổi mới sáng tạo của địa phương, khuyến khích hình thành và phát triển tại các khu vực khác.

II. Các chỉ tiêu và mục tiêu chủ yếu cải thiện Chỉ số đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông định hướng đến năm 2020

1. Đến năm 2020 góp phần cùng cả nước đạt chỉ số Đổi mới sáng tạo (theo đánh giá của tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới - WIPO) trung bình ASEAN5 (gồm 5 nước: Singapore, Malaysia, Thái Lan, Philippines và Indonesia) về các nhóm chỉ tiêu:

- Nhóm chỉ tiêu về Thể chế (gồm Môi trường chính trị, Môi trường pháp lý và Môi trường kinh doanh) đạt tối thiểu 55 điểm;

- Nhóm chỉ tiêu về Nguồn nhân lực và nghiên cứu (gồm Giáo dục, Nghiên cứu và Phát triển) đạt tối thiểu 31 điểm;

- Nhóm chỉ tiêu về Cơ sở hạ tầng (gồm Công nghệ thông tin, Cơ sở hạ tầng chung và Bền vững sinh thái) đạt tối thiểu 43 điểm;

- Nhóm chỉ tiêu về Trình độ phát triển của thị trường (gồm Tín dụng, Đầu tư, Thương mại, Cạnh tranh) đạt tối thiểu 51 điểm;

- Nhóm chỉ tiêu về Trình độ phát triển kinh doanh (gồm Tính chuyên nghiệp, sự hiểu biết của đội ngũ lao động, Liên kết đổi mới sáng tạo, Sự hấp thụ kiến thức) đạt tối thiểu 35 điểm;

- Nhóm chỉ tiêu về Sản phẩm kiến thức và công nghệ (gồm Tạo ra tri thức, Tác động của tri thức và Lan tỏa tri thức) đạt tối thiểu 33 điểm;

- Nhóm chỉ tiêu về Sản phẩm sáng tạo (Tài sản vô hình, Sản phẩm và dịch vụ sáng tạo, Sáng tạo trực tuyến) đạt tối thiểu 35 điểm.

2. Tiếp tục tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện và minh bạch; tạo mọi điều kiện thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; thúc đẩy doanh nghiệp khoa học công nghệ phát triển.

3. Xây dựng tỉnh Đắk Nông trở thành tỉnh công nghiệp phát triển, văn minh, giàu đẹp, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của công dân, giảm chi phí xã hội và sử dụng tài nguyên hợp lý, đồng thời cải thiện sự giao tiếp và tương tác giữa người dân và chính quyền.

III. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

1. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã

- Triển khai thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đạt hiệu quả, đảm bảo về thời gian, quy trình, trách nhiệm giải quyết các thủ tục hành chính. Đặc biệt nâng cao trách nhiệm người đứng đầu tổ chức trong việc chỉ đạo, điều hành giải quyết các thủ tục hành chính một cách thuận lợi, nhanh chóng cho cá nhân, tổ chức.

- Tăng cường công khai, minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng các thủ tục hành chính, các quy định, chính sách, quy hoạch của nhằm tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư trên địa bàn.

2. Công an tỉnh

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm trên địa bàn tỉnh; cần có những giải pháp phòng chống các hình thức bạo động, gây rối trật tự tại các khu, cụm công nghiệp.

3. Tòa án nhân dân tỉnh

Phấn đấu thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng xuống còn tối đa 200 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp xuống còn 24 tháng.

4. Cục Thuế tỉnh

- Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong nộp tờ khai, nộp thuế, hoàn thuế đối với doanh nghiệp; công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế; cấp mã số thuế tự động cho doanh nghiệp để việc đăng ký doanh nghiệp mới;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách ưu đãi trong lĩnh vực thuế theo quy định pháp luật để thúc đẩy việc thành lập Công ty công nghệ mới, công nghệ cao hoặc các Công ty cũ chuyển tới địa phương; ưu đãi thuế cho doanh nghiệp mua các sản phẩm sáng tạo hoặc dịch vụ công nghệ, chẳng hạn: giảm thuế nhập khẩu đối với thiết bị, hàng hoá dùng trong các dự án khoa học, công nghệ; đổi mới, kích thích nhu cầu về sản phẩm nhập khẩu để nâng cao năng suất của các doanh nghiệp.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Thực hiện những cải cách quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành về khởi sự kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Chủ trì, phối hợp với cơ quan thuế, lao động, bảo hiểm xã hội kết nối các thủ tục nhằm rút ngắn thời gian khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp từ 20% trở lên. Đảm bảo hệ thống cơ chế, chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp đều được lấy ý kiến tham gia của cộng đồng doanh nghiệp; giảm thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư từ 20% trở lên; duy trì đường dây nóng hỗ trợ doanh nghiệp;

- Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; chủ động phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh triển khai hiệu quả mô hình cà phê doanh nhân, nhằm tăng cường hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp; triển khai các nội dung về hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đắk Nông

Rà soát, đơn giản thủ tục, hồ sơ, quy trình kê khai, thu, cấp số, thẻ và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Áp dụng công nghệ thông tin, thực hiện giao dịch điện tử trong kê khai, thu, chi và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Nghiên cứu, đề xuất về đầu tư giáo dục, đảm bảo đúng quy định, hiệu quả, tránh giàn trải gây lãng phí. Rà soát, nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục và đào tạo. Tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các trường đại học quốc tế xây dựng và mở rộng cơ sở đào tạo tại địa phương, đặc biệt là các cơ sở hoạt động không vì mục đích lợi nhuận; tạo điều kiện thuận lợi cung ứng các dịch vụ giáo dục đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng;

- Hỗ trợ mở rộng các tổ chức giáo dục đào tạo chất lượng cao cho lực lượng lao động trong tương lai về sức khỏe, an sinh, công nghệ sinh học và công nghệ xanh. Chủ trì tham mưu, triển khai giải pháp nhằm nâng cao các hoạt động hợp tác giữa các trường đại học và doanh nghiệp.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Tăng cường thực hiện có hiệu quả các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng vào cuộc sống thông qua các hoạt động hợp tác giữa chính quyền, các trường đại học và các doanh nghiệp. Xây dựng kế hoạch thúc đẩy chuyển giao công nghệ và thương mại hoá các kết quả nghiên cứu khoa học, khuyến khích nhu cầu đổi mới công nghệ, nghiên cứu và triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học của doanh nghiệp; khuyến khích các Công ty trong và ngoài nước hoạt động nghiên cứu và phát triển tại tỉnh Đắk Nông;

- Thực hiện Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, áp dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với cơ chế một cửa; khắc phục tình trạng trùng lặp về yêu cầu quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm;

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 844/QĐ-TTg ngày 18/05/2016 của Thủ tướng Chính phủ đối với các hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025: cải thiện môi trường cho các công ty khởi nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp;

- Chủ trì tham mưu, triển khai giải pháp cải thiện, thống kê các chỉ số: *Các hoạt động R&D do doanh nghiệp thực hiện và tự trang trải thực hiện*; Số lao động nữ có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao (% tổng lao động).

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho người lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Hàng năm, trên cơ sở kết quả điều tra cung, cầu lao động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, tổ chức đào tạo nghề nghiệp cho người lao động phù hợp với nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tiếp tục triển khai đề án đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019-2020;

- Chủ trì tham mưu, triển khai giải pháp cải thiện các chỉ số *Truy cập ICT, Sử dụng ICT, Mức tham gia trực tuyến*. Triển khai hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và viễn thông đến các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Nâng cấp Trung tâm dữ liệu của tỉnh với khả năng lưu trữ, dữ liệu lớn, hệ thống bảo mật an toàn dữ liệu, đảm bảo vận hành các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước;

- Thực hiện truyền truyền các tài liệu, ấn phẩm về cơ chế, chính sách, tiềm năng, cơ hội đầu tư vào Đắk Nông, thông tin về các khu công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, các chương trình phổ biến công nghệ cho doanh nghiệp. Triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong nông nghiệp, y tế, giáo dục, ngân hàng góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân;

- Thúc đẩy phát triển hạ tầng kết nối số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng; tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp được tiếp cận, tham gia các chương trình trực tuyến của Chính phủ.

11. Sở Nội vụ

Xây dựng các chính sách phát triển nguồn nhân lực theo hướng đổi mới sáng tạo. Sửa đổi, bổ sung các chính sách đào tạo, thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phù hợp tình hình địa phương và ngân sách tỉnh.

12. Sở Ngoại vụ

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động ngoại giao kinh tế, hợp tác với cơ quan ngoại giao Việt Nam ở các nước. Đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư và quan hệ đối ngoại;

- Tiếp tục phát huy tốt mối quan hệ với các đối tác quốc tế để thúc đẩy hợp tác quốc tế, đào tạo chuyên môn, kỹ năng ngoại ngữ. Hỗ trợ các doanh nghiệp trong các vấn đề liên quan đến giao dịch, thương mại quốc tế;

- Xây dựng cơ chế thúc đẩy vị thế quốc tế của Đắk Nông thông qua các diễn đàn, hội nghị, hội thảo quốc tế.

13. Công ty Điện lực Đắk Nông

Thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận và giải quyết yêu cầu của khách hàng theo cơ chế một cửa; rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng giữa cơ quan nhà nước và điện lực trong giải quyết các thủ tục hành chính.

14. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành tham mưu UBND tỉnh quy hoạch, xây dựng các khu công nghiệp sinh thái, bảo vệ môi trường. Đề xuất giải pháp công khai hóa quỹ đất tại các khu, công nghiệp, khu nông nghiệp công nghệ cao và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư cơ sở hạ tầng khu, công nghiệp đã có chủ trương. Tham mưu UBND tỉnh các cơ chế hỗ trợ các sáng kiến mới thúc đẩy việc áp dụng công nghệ xanh, các nguồn năng lượng tái tạo; tiết kiệm năng lượng;

- Chủ trì tham mưu, triển khai giải pháp cải thiện chỉ số *Bền vững sinh thái* thuộc nhóm chỉ tiêu về Cơ sở hạ tầng trong Bộ Chỉ số Đổi mới sáng tạo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

15. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Đắk Nông

- Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số về *Tín dụng* bao gồm *Tạo thuận lợi trong tiếp cận tín dụng*, *Tín dụng nội địa cho khu vực tư nhân*, *Vay tài chính vi mô* thuộc nhóm chỉ tiêu về Cơ sở hạ tầng trong Bộ Chỉ số Đổi mới sáng tạo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới. Thực hiện Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp. Minh bạch hóa thông tin, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục tín dụng giúp doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức dễ dàng tiếp cận vốn vay phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện thanh toán điện tử trong thu nộp và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

16. Sở Công thương

- Phối hợp, tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục các ngành nghề, dự án kêu gọi thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh các sáng kiến kinh doanh mới, áp dụng công nghệ số để đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước. Xây dựng Chương trình hỗ trợ cho các dự án đổi mới công nghệ, dự án sáng tạo, khả năng tiếp cận trang thiết bị có hiệu suất cao, tiết kiệm, thân thiện môi trường;

- Phát triển thương mại nội địa theo hướng hiện đại hoá với sự tham gia của các thành phần và các tổ chức kinh tế dưới sự quản lý điều tiết kinh tế vĩ mô của nhà nước; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, ứng dụng thương mại điện tử, khuyến công hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, tìm kiếm, mở rộng thị trường, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường; thực hiện tốt công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cụm công nghiệp.

17. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

- Thường xuyên tư vấn, hỗ trợ pháp lý; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong các khu công nghiệp;

- Xây dựng chương trình xúc tiến, thu hút các tập đoàn kinh tế lớn, các nhà đầu tư sử dụng công nghệ cao đầu tư vào khu công nghiệp.

18. Sở Giao thông Vận tải

Chủ trì tham mưu, triển khai giải pháp cải thiện chỉ số *Hiệu quả logistics* thuộc nhóm chỉ tiêu về Cơ sở hạ tầng trong Bộ Chỉ số Đổi mới sáng tạo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

19. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã tổ chức quản lý các hoạt động du lịch. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng các dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

20. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Ban hành và thực hiện các giải pháp phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa lớn, bền vững với môi trường gắn với xây dựng nông thôn mới. Thu hút các doanh nghiệp quy mô lớn, doanh nghiệp khoa học công nghệ đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Hợp tác với các viện, trường đại học, trung tâm công nghệ cao nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực lĩnh vực nông nghiệp.

21. Sở Y tế

Tham mưu UBND tỉnh các biện pháp đẩy mạnh công tác xã hội hóa y tế; triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các nhà đầu tư, các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng bệnh viện, trang thiết bị y tế; hợp tác đào tạo.

22. UBND các huyện, thị xã

- Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư có hiệu quả trang thiết bị hiện đại và công nghệ mới, đặc biệt là hệ thống y tế công cộng và công nghệ thông tin và truyền thông nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân;

- Tiến hành rà soát, điều chỉnh kịp thời các quy hoạch ngành, lĩnh vực phù hợp với tình hình thực tế để tạo điều kiện cho nhà đầu tư tìm hiểu, quyết định lựa chọn lĩnh vực, địa điểm đầu tư, sản xuất kinh doanh.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch này, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung có liên quan đến đơn vị quản lý:

- Phối hợp, hỗ trợ các Bộ, ngành trong việc cung cấp thông tin, số liệu và thực hiện các biện pháp cải thiện chỉ số có liên quan;

- Xây dựng nhiệm vụ kế hoạch thực hiện hàng năm; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc đảm bảo tiến độ và hiệu quả mục tiêu đã đề ra;

- Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tìm hiểu về phương pháp, cách tính và ý nghĩa của chỉ số Đổi mới sáng tạo, đề xuất và thực hiện các biện pháp cải thiện các chỉ số Đổi mới sáng tạo (*Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo*) làm căn cứ để xây dựng và triển khai Chương trình hành động bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này;

- Định kỳ hàng năm, đánh giá tình hình kết quả đạt được, những vướng mắc, khó khăn phát sinh và gửi báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, hoạt động và ý nghĩa của Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp để tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

3. Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng quý (**trước ngày 10 các tháng cuối quý**) và báo cáo năm trước ngày **01 tháng 12**, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này và chương trình hành động của ngành, địa phương báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ).

Giao Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ giao cho các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã tại Kế hoạch này, báo cáo về UBND tỉnh, đồng thời tham mưu đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời những vấn đề phát sinh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải thiện chỉ số Đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019-2020 theo Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ. Yêu cầu các Thủ trưởng các Sở,

Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. / *nr*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng

PHỤ LỤC

**CHỈ SỐ NĂNG LỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA VIỆT NAM NĂM 2019, NĂM 2020 VÀ PHÂN CÔNG THEO ĐỐI,
THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI THIỆN CHỈ SỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả				Cơ quan chủ trì theo dõi/Thực hiện
		Năm 2019		Năm 2020		
		Điểm	Thứ hạng	Điểm	Thứ hạng	
	Chỉ số Năng lực đổi mới sáng tạo					Tính toán thứ hạng và điểm số mục tiêu được xác định trên cơ sở điểm số của 7 trụ cột
1	Thể chế					
1.1	Môi trường chính trị					
1	Đảm bảo ổn định và an ninh chính trị					Công an tỉnh
2	Nâng cao Hiệu lực chính phủ					Tất cả các đơn vị thuộc tỉnh
1.2	Môi trường pháp lý					
1	Cải thiện Chất lượng các quy định pháp luật					Sở Tư pháp chủ trì, các đơn vị phối hợp
2	Nâng cao hiệu quả Thực thi pháp luật					Sở Tư pháp chủ trì, các đơn vị phối hợp
3	Chi phí sa thải nhân công					Sở Lao động Thương binh xã hội
1.3	Môi trường kinh doanh					
1	Tạo điều kiện thuận lợi cho khởi sự kinh doanh					Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Tạo thuận lợi trong giải quyết phá sản doanh nghiệp					Tòa án Tỉnh
3	Tạo thuận lợi trong nộp thuế và Bảo hiểm xã hội					Cục Thuế, Bảo hiểm xã hội Đắk Nông
2	Nguồn nhân lực và nghiên cứu					
2.1	Giáo dục					
1	Chỉ tiêu cho giáo dục, % GDP					Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Chi công/1 học sinh trung học, %GDP theo đầu người					Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Số năm đi học kỳ vọng					Sở Giáo dục và Đào tạo

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả				Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Năm 2019		Năm 2020		
		Điểm	Thứ hạng	Điểm	Thứ hạng	
4	Điểm PISA đối với đọc, toán và khoa học					Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Tỷ lệ học sinh/giáo viên trung học					Sở Giáo dục và Đào tạo
2.2	Giáo dục đại học					
1	Tỷ lệ tuyển sinh đại học					Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Sinh viên tốt nghiệp ngành khoa học và kỹ thuật					Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Tỷ lệ sinh viên nước ngoài học tập trong nước					Sở Giáo dục và Đào tạo
2.3	Nghiên cứu và Phát triển					
1	Nhà nghiên cứu, FTE (% 1 triệu dân)					Sở Khoa học và Công nghệ
2	Tổng chi cho R&D (GERD), %GDP					Sở Khoa học và Công nghệ
3	Chỉ R&D trung bình của 3 công ty hàng đầu có đầu tư ra nước ngoài (tỷ đô la)					Sở Khoa học và Công nghệ
4	Điểm trung bình của 3 trường đại học hàng đầu có trong xếp hạng QS đại học					Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Cơ sở hạ tầng					
3.1	Công nghệ thông tin					
1	Truy cập ICT					Sở Thông tin và Truyền thông
2	Sử dụng ICT					Sở Thông tin và Truyền thông
3	Dịch vụ trực tuyến của chính phủ					Sở Thông tin và Truyền thông
4	Mức tham gia trực tuyến (online e-participation)					Sở Thông tin và Truyền thông
3.2	Cơ sở hạ tầng chung					
1	Sản lượng điện, kWh/đầu người					Điện lực Đắk Nông
2	Hiệu quả logistics					Sở Tài chính
3	Tổng tư bản hình thành, %GDP					Tất cả các đơn vị thuộc tỉnh
3.3	Bền vững sinh thái					
1	GDP/đơn vị năng lượng sử dụng					Sở Tài nguyên - Môi trường

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả				Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Năm 2019		Năm 2020		
		Điểm	Thứ hạng	Điểm	Thứ hạng	
2	Kết quả về môi trường					Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Số chứng chỉ ISO 14001/tỷ \$PPP GDP					Sở Khoa học và Công nghệ
4	Trình độ phát triển của thị trường					
4.1	Tín dụng					
1	Tạo thuận lợi trong tiếp cận tín dụng					Ngân hàng nhà nước chi nhánh Đắk Nông
2	Tín dụng nội địa cho khu vực tư nhân, % GDP					Ngân hàng nhà nước chi nhánh Đắk Nông
3	Vay tài chính vi mô, % GDP					Ngân hàng nhà nước chi nhánh Đắk Nông
4.2	Đầu tư					
1	Bảo vệ nhà đầu tư thiểu số					Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Giá trị vốn hóa các công ty niêm yết (%GDP)					
3	Số thương vụ đầu tư mạo hiểm					Sở Kế hoạch và Đầu tư
4.3	Thương mại, cạnh tranh, quy mô thị trường					
1	Mức thuế quan áp dụng, bình quân gia quyền/ tất cả các sản phẩm (%)					Sở Tài chính
2	Mức độ cạnh tranh trong nước					Sở Công thương
3	Quy mô thị trường nội địa					Sở Công thương
5	Trình độ phát triển của kinh doanh					
5.1	Lao động có kiến thức					
1	Việc làm trong các ngành dịch vụ thâm dụng tri thức (% tổng việc làm)					Sở Lao động Thương binh và Xã hội
2	Doanh nghiệp có hoạt động đào tạo chính thức (% doanh nghiệp nói chung)					Sở Lao động Thương binh và Xã hội
3	Phần chi R&D do doanh nghiệp thực hiện (% GDP)					Sở Khoa học và Công nghệ
4	Phần chi R&D do doanh nghiệp trang trải (% tổng chi cho R&D)					Sở Khoa học và Công nghệ
5	Lao động nữ có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao (% tổng lao động)					Sở Lao động Thương binh và Xã hội

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả				Cơ quan chủ trì theo dõi/ thực hiện
		Năm 2019		Năm 2020		
		Điểm	Thứ hạng	Điểm	Thứ hạng	
5.2	Liên kết sáng tạo					
1	Hợp tác đại học - doanh nghiệp					Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Quy mô phát triển của cụm công nghiệp					Sở Công thương
3	Chi R&D được tài trợ từ nước ngoài (% tổng chi cho R&D)					Sở Khoa học và Công nghệ
4	Số thương vụ liên doanh liên kết chiến lược					Sở Khoa học và Công nghệ
5	Số sáng chế nộp đơn tại 2 văn phòng (số lượng trên 1 tỷ \$PPP GDP)					Sở Khoa học và Công nghệ
5.3	Hấp thu tri thức					
1	Trả tiền bản quyền (% tổng giao dịch thương mại)					Sở Khoa học và Công nghệ
2	Nhập khẩu công nghệ cao (% tổng thương mại)					Sở Khoa học và Công nghệ
3	Nhập khẩu dịch vụ ICT (% tổng mậu dịch)					Sở Thông tin và Truyền thông
4	Dòng vốn ròng đầu tư trực tiếp nước ngoài (%GDP)					Sở Kế hoạch và Đầu tư
5	Số nhân viên nghiên cứu trong doanh nghiệp (đơn vị %, tính theo FTE, tính trên 1000 dân)					Sở Khoa học và Công nghệ
6	Sản phẩm kiến thức và công nghệ					
6.1	Sáng tạo tri thức					
1	Số đơn đăng ký sáng chế theo nước xuất xứ, trên 1 tỷ \$PPP GDP					Sở Khoa học và Công nghệ
2	Đơn đăng ký sáng chế theo PCT, trên 1 tỷ \$PPP GDP					Sở Khoa học và Công nghệ
3	Đơn đăng ký giải pháp hữu ích theo nước xuất xứ, trên 1 tỷ \$PPP GDP					Sở Khoa học và Công nghệ
4	Số công bố bài báo khoa học và kỹ thuật (trên 1 tỷ \$PPP GDP)					Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Chỉ số H các bài báo được trích dẫn					Sở Giáo dục và Đào tạo
6.2	Tác động của tri thức					
1	Tốc độ tăng năng suất lao động (GDP/người lao động)					Tất cả các đơn vị thuộc tỉnh

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả				Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Năm 2019		Năm 2020		
		Điểm	Thứ hạng	Điểm	Thứ hạng	
2	Mật độ doanh nghiệp mới					Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Tổng chi cho phân mềm máy tính (%GDP)					Tất cả các đơn vị thuộc tỉnh
4	Số chứng chỉ ISO 9001, trên 1 tỷ \$PPP GDP					Sở Khoa học và Công nghệ
5	Sản lượng ngành công nghệ cao và công nghệ trung bình cao (% tổng sản lượng sản xuất)					Sở Khoa học và Công nghệ
6.3	Lan tỏa tri thức					
1	Tiền bản quyền tác giả, lệ phí, giấy phép (% tổng giao dịch thương mại)					Sở Khoa học và Công nghệ
2	Xuất khẩu công nghệ cao (% tổng giao dịch thương mại)					Sở Khoa học và Công nghệ
3	Xuất khẩu dịch vụ ICT (% tổng mậu dịch)					Sở Thông tin và Truyền thông
4	Dòng đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (%GDP)					Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Sản phẩm sáng tạo					
7.1	Tài sản vô hình					
1	Đăng ký nhãn hiệu theo nước xuất xứ, trên 1 tỷ \$PPP GDP					Sở Khoa học và Công nghệ
2	Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp theo nước xuất xứ					Sở Khoa học và Công nghệ
3	Sáng tạo mô hình kinh doanh nhờ ICT					Sở Thông tin và Truyền thông
4	Sáng tạo mô hình tổ chức nhờ ICT					Sở Thông tin và Truyền thông
7.2	Sản phẩm và dịch vụ sáng tạo					
1	Xuất khẩu dịch vụ văn hóa và sáng tạo (% tổng giao dịch thương mại)					Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
2	Phim truyền quốc gia được sản xuất, tính trên 1 triệu dân độ tuổi từ 15-69 tuổi					Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
3	Thị trường giải trí và đa phương tiện toàn cầu					Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
4	Sản lượng in ấn và xuất bản (% tổng sản lượng sản xuất)					Sở Thông tin và Truyền thông
5	Xuất khẩu hàng hóa sáng tạo (% tổng giao dịch thương mại)					Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả				Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Năm 2019		Năm 2020		
		Điểm	Thứ hạng	Điểm	Thứ hạng	
7.3	Sáng tạo trực tuyến					
1	Tên miền gTLDs, trên 1 nghìn dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi					Sở Thông tin và Truyền thông
2	Tên miền ccTLDs, trên 1 nghìn dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi					Sở Thông tin và Truyền thông
3	Sửa mục từ Wikipedia hàng tháng (trên 1 triệu dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi)					Sở Thông tin và Truyền thông
4	Tải video lên Youtube, chia sẻ số dân trong độ tuổi từ 15-69 tuổi.					Sở Thông tin và Truyền thông

